TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/DS-ST
Ngày 11-6-2018
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Ông Nguyễn Văn Màu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 861/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Lệ T, sinh năm 1973; địa chỉ: 66 N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị Minh N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1964; địa chỉ: 66 N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị Lệ T, sinh năm 1973; địa chỉ: 66 N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 12 năm 2017); có mặt;

- Người làm chứng: NLC, địa chỉ: Thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đoàn Thị Lệ T đồng thời bà T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H thống nhất trình bày: Bà có cho bà Lương Thị Minh N thuê mặt bằng và đồ dùng để kinh doanh cà phê. Vào ngày 20 tháng 8 năm 2017, bà N tự ý chuyển đồ dùng bà cho bà N thuê đi nơi khác mà không được sự đồng ý của bà. Bà nhiều lần gọi điện cho bà N nhưng bà N không nghe nên bà có nhắn tin yêu cầu bà N trả đồ dùng cho bà. Sự việc xảy ra bà có báo công an thị trấn Diêu Trì làm việc nhưng bà N không hợp tác. Ngày 25 tháng 8 năm 2017, bà N đến nhà bà chửi bới, đập phá hư hỏng hai tấm cửa sắt và yêu cầu bà trả số tiền 30.000.000 đồng. Bà không nói gì thì bà N đánh bà. Nay bà và ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N bồi thường các khoản sau;

Chi phí sửa chữa hai tấm cửa sắt 2.000.000 đồng.

Chi phí điều trị 250.380 đồng.

Tiền thu nhập bị mất trong 04 ngày nằm viện 300.000 đồng/ngày x 4 ngày 1.200.000 đồng

Tổng số tiền yêu vcầu bồi thường là 3.400.000 đồng.

Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, bà Lương Thị Minh N trình bày: Bà có thuê nhà của bà T để kinh doanh cà phê như bà T trình bày. Trong quá trình kinh doanh, ông H chồng bà T có mượn của bà số tiền 30.000.000 đồng. Bà nhiều lần yêu cầu ông H giải quyết số nợ này nhưng ông H không gặp bà. Khi bà đến nhà, bà có yêu cầu bà T để ông H ra nói chuyện với bà nhưng ông H không ra và bà T nắm tóc bà kéo vào trong nhà và đánh bà. Ngoài ra bà không có đánh bà T. Quá trình dằn co, bà được bà NLC, bà NLC can ngăn. Sau đó bà có dùng đá ném vào phần cửa sắt trước phòng khách nhà bà T rồi ra xe đi về. Nay bà T và ông H yêu cầu bà bồi thường bà có ý kiến như sau:

Đối với yêu cầu bồi thường về sức khỏe bà không đồng ý bồi thường vì bà không đánh bà T.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản thì phần cửa sắt của bà T, ông H bị hư là do bà Hạnh (không biết tên) làm hư hỏng.

Vị đại diện viện kiểm sát phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đoàn Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu bà Lương Thị Minh N bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bà N cư trú tại thôn V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Đoàn Thị Lệ T: Tuy bà N không thừa nhận có đánh bà T nhưng theo lời khai của người làm chứng và từ lời khai của bà N có thể thấy vào khoản 18 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa bà N và bà T có dằn co, xô xác với nhau. Bà N có dùng tay đánh vào người bà T. Sau khi được mọi người can ngăn thì bà N đi về. Bà T nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện Tuy Phước, đến 17 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2017 thì bà T xuất viện. Căn cứ khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự, bà N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà T do đã có hành vi gây thiệt hại cho bà T. Căn cứ khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự, bà N có trách nhiệm bồi thường các khoản sau:

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị là 250.380 đồng, khoản chi phí này có hóa đơn chứng từ hợp lệ nên được chấp nhận.

Đối với tiền thu nhập bị mất trong bốn ngày nằm viện với mức 300.000 đồng/ngày, Hội đồng xét xử thấy rằng bà T không chứng minh được mình có thu nhập 300.000 đồng/ngày mà chỉ căn cứ vào việc mua bán vé tàu đã qua sử dụng mà việc làm này không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử chỉ áp dụng mức trung bình tại địa phương là 150.000 đồng/ngày. Tuy bà T nhập viện từ ngày 25 tháng 8 năm 2017 nhưng thời gian nhập viện đã là 18 giờ và thời gian xuất viện là ngày 29 tháng 8 năm 2017. Mặc khác bà T chỉ yêu cầu bồi thường 04 ngày thu nhập bị mất nên cần buộc bà N bồi thường cho bà T số tiền 150.000 đồng/ngày x 4 ngày = 600.000 đồng.

Tổng thiệt hại về sức khỏe mà bà N phải bồi thường cho bà T là 850.380 đồng.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của vợ chồng bà T, ông H. Cửa sắt bị hư hỏng có hai phần trong đó phần cửa sắt trước phòng khách và phần cửa sắt nằm bên phải cửa sắt phòng khách theo hướng nhà. Bà N chỉ thừa nhận dùng đá ném vào cửa sắt trước phòng khách còn phần còn lại không thừa nhận. Bà T,ông H yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa cả hai phần nhưng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh. Xét thấy hành vi dùng đá ném vào của sắt trước phòng khách của bà T, ông H là nguyên nhân gây thiệt hại cho bà T,ông H nên bà N có trách nhiệm bồi thường cho bà T, ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 584,

Điều 589 của Bộ luật dân sự. Theo biên bản định giá tài sản, phần cửa sắt bị hư hỏng có chi phí sửa chữa là 500.000 đồng nên bà N phải bồi thường số tiền này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lương Thị Minh N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Một phần yêu cầu khởi kiện của bà T không được chấp nhận nên vợ chồng ông bà phả chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà T đã nộp được xem xét để khấu trừ.

[5] Về chi phí định giá tài sản: Tổng chi phí định giá tài sản là 1.500.000 đồng. Vì bà N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên theo quy định tại Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự, bà N phải chịu toàn bộ chi phí này. Bà T đã nộp tạm ứng trước nên bà N có trách nhiệm hoàn lại chi phí định giá tài sản cho bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 584, Điều 589, Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Lệ T, ông Nguyễn Thanh H.

1. Buộc bà Lương Thị Minh N bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đoàn Thị Lệ T với số tiền là 850.380 đồng (tám trăm năm mươi nghìn ba trăm tám mươi đồng).

2. Buộc bà Lương Thị Minh N bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng bà Đoàn Thị Lệ T, ông Nguyễn Thanh H với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng bà Đoàn Thị Lệ T, ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007084 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về chi phí định giá tài sản: Bà Lương Thị Minh N phải hoàn lại cho bà Đoàn Thị Lệ T 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản mà bà T đã nộp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiệp